

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Kiên Cường.

2, Bà Nông Thị Phương Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/HSST ngày 22/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST- HS, ngày 05/11/2020, đối với bị cáo:

Nông Quang H - Sinh ngày 28/4/1992, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Nông Quang T và bà Chu Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 16/7/2020 được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 08/7/2020, tại khu vực tổ 4, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác của Công an phường

Nguyễn Thị Minh Khai bắt quả tang đối tượng Nông Quang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần đằng trước, bên phải Nông Quang H đang mặc gồm 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có chữ in màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng hồng và 01 (một) gói nhỏ được gói bằng túi nilon đựng xi lanh nhựa màu trắng, buộc dây màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng hồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 03 (ba) gói chất bột màu trắng hồng nêu trên trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra còn tạm giữ của Nông Quang H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng; số tiền 2.660.000đ (Hai triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng) và một số đồ vật, tài sản khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Quang H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 07/7/2020, H đi xe khách từ thành phố Bắc Kạn đến thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngã ba Mỏ Bạch thuộc thành phố Thái Nguyên, H gặp và mua với đối tượng nam giới (không rõ lai lịch cụ thể) 01 gói ma túy với số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, H đi xe buýt về thành phố Bắc Kạn. Khi ngồi trên xe buýt H chia gói ma túy vừa mua được thành 05 (năm) gói nhỏ với mục đích để sử dụng dần. Khi về đến nhà H đã sử dụng hết 02 (hai) gói nhỏ ma túy, 03 (ba) gói ma túy còn lại H cất giấu để sử dụng sau. Sáng ngày 08/7/2020, bà Chu Thị T (mẹ đẻ của H) đưa cho H số tiền 2.660.000đ (Hai triệu, sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng) để đi mua cá về chăn cá của gia đình, nên khoảng 08 giờ ngày 08/7/2020 H lấy 03 (ba) gói nhỏ ma túy còn lại cất giấu vào trong túi quần đằng trước, bên phải đang mặc trên người rồi đi nhờ xe mô tô của người dân đến tổ 4, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn với mục đích mua cá để giúp bà T và sử dụng số ma túy mang theo nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 122/KTHS-MT ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là: 1,65g (một phẩy sáu năm gam)”*.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSNDTPBK, ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Quang H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

a,...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Quang H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nông Quang H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 16/7/2020.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T122 và A3 còn nguyên dấu niêm phong.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 08/7/2020 Nông Quang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của H tổng cộng 1,65g (*một phẩy sáu năm gam*) ma túy loại Heroine và Methammetamine với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Do đó hành vi của Nông Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Quang H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” và bị cáo có bố đẻ là ông Nông Quang T được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng:* - Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 02 phong bì ký hiệu T122 và A3 còn nguyên dấu niêm phong. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

- Đối với số tiền 2.660.000đ (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, xác định là tài sản của bà Chu Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn 01 (một) chứng minh nhân dân số 095142443; 01(một) giấy phép lái xe số 060103903220 hạng A1; 01(một) thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704050997783001 mang tên Nông Quang H; 01

(một) ví giả da màu đen và 01 (một) túi đeo màu nâu đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định các đồ vật tài sản nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Quang H, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố: Bị cáo Nông Quang H phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nông Quang H 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 16/7/2020.

2, Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T122 và A3 còn nguyên dấu niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 23/10/2020).

3, Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nông Quang H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

